

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3518/BXD-VLXD

V/v chính sách quản lý tro bay

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 4562/TCHQ-GSQL ngày 07/7/2020 của Tổng cục Hải quan đề nghị có ý kiến về việc mặt hàng tro bay nhập khẩu. Về vấn đề này, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Tại mục 5, Bảng 1 - Danh mục sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16:2019/BXD, Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, trong đó quy định các chỉ tiêu kỹ thuật đối với tro bay sử dụng cho bê tông, vữa và xi măng (Phụ lục B, QCVN 16:2019/BXD). Đây là các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu cần phải đạt để tro bay có thể sử dụng làm phụ gia cho bê tông, vữa và phụ gia xi măng.

Trường hợp tro bay đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong công trình xây dựng có thể coi như hàng hóa thông thường. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, trong nước đang tồn đọng hơn 42 triệu tấn tro, xỉ (trong đó 80-85% là tro bay), lượng tiêu thụ tro, xỉ chỉ đạt khoảng 60% lượng phát thải nên cần phải ưu tiên sử dụng tro bay phát thải từ các nhà máy nhiệt điện đốt than trong nước, không nên nhập khẩu tro bay từ nước ngoài.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Lưu: VT, VLXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC B - Tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng

TT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Mức yêu cầu							Phương pháp thử	Quy cách mẫu
		Dùng cho bê tông và vữa xây					Dùng cho xi măng			
		Loại tro bay	Lĩnh vực sử dụng				Tro axit F	Tro bazơ C		
			a	b	c	d				
1	Hàm lượng lưu huỳnh, hợp chất lưu huỳnh tính quy đổi ra SO ₃ , % khối lượng, không lớn hơn	F	3	5	3	3	3,5	5,0	TCVN 141:2008	Mẫu đơn được lấy ở ít nhất 5 vị trí khác nhau trong lô, mỗi vị trí lấy tối thiểu 2 kg. Mẫu thử được lấy từ hỗn hợp các mẫu đơn theo phương pháp chia tư
2	Hàm lượng canxi ôxít tự do CaO _{td} , % khối lượng, không lớn hơn	C	5	5	6	3				
		F	-	-	-	-	1,0	3,0		
		C	2	4	4	2				
3	Hàm lượng mất khi nung MKN, % khối lượng, không lớn hơn	F	12	15	8*	5*	8*	6	TCVN 8262:2009	
		C	5	9	7	5				
4	Hàm lượng kiềm có hại (kiềm hòa tan), % khối lượng, không lớn hơn	F	1,5				1.5		TCVN 6882:2016	
		C								
5	Hàm lượng ion Cl ⁻ , % khối lượng, không lớn hơn	F	0,1	-	-	0,1			TCVN 8826:2011	
		C								
6	10. Hoạt độ phóng xạ tự nhiên Aeff, (Bq/kg) của tro bay dùng:								Phụ lục A - TCVN 10302:2014	
	- Đối với công trình nhà ở và công cộng, không lớn hơn	370					370			

	- Đối với công trình công nghiệp, đường đô thị và khu dân cư, không lớn hơn	740			
	Chỉ số hoạt tính cường độ đối với xi măng sau 28 ngày so với mẫu đối chứng, %, không nhỏ hơn		75	TCVN 6882:2016	
7	* Khi đốt than Antraxit, có thể sử dụng tro bay với hàm lượng mất khi nung tương ứng: - lĩnh vực c tới 12 %; lĩnh vực d tới 10 %, theo thỏa thuận hoặc theo kết quả thử nghiệm được chấp nhận. + F - Tro axit C - Tro Bazơ + Tro bay dùng cho bê tông và vữa xây, bao gồm 4 nhóm lĩnh vực sử dụng, ký hiệu: - Dùng cho chế tạo sản phẩm và cấu kiện bê tông cốt thép từ bê tông nặng và bê tông nhẹ, ký hiệu: a; - Dùng cho chế tạo sản phẩm và cấu kiện bê tông không cốt thép từ bê tông nặng, bê tông nhẹ và vữa xây, ký hiệu: b; - Dùng cho chế tạo sản phẩm và cấu kiện bê tông tổ ong, ký hiệu: c; - Dùng cho chế tạo sản phẩm và cấu kiện bê tông, bê tông cốt thép làm việc trong điều kiện đặc biệt, ký hiệu: d.				